

Bản án số: 628/2020/HS-PT

Ngày: 28/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Tâm**.

Ông **Nguyễn Đăng Phong**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: .

Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 546/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Phạm Văn T** do có kháng cáo của **Phạm Văn T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- 1. Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn T**, sinh ngày 20/8/1962, HKTT và trú tại: ..., thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T** và bà **Cao Thị C**; có vợ: **Nghiêm Thị N** và 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 10/10/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-2. Bị cáo không có kháng cáo: **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 08/6/1990, HKTT và trú tại:, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H** và bà **Nguyễn Thị S**; có vợ và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 10/10/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo không có kháng cáo Nguyễn Xuân K, sinh ngày 20/3/1977, HKTT và trú tại: ... huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lưu Thị T; có vợ và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 10/10/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại không có kháng cáo:* Công ty cổ phần X ; địa chỉ: huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P- Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Viết H và ông Nguyễn Văn T – Cán bộ, Công ty cổ phần thương mại (theo giấy ủy quyền ngày 21/9/2019) (vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:*

+ Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1971; địa chỉ:, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1987; địa chỉ: ..., thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1986; địa chỉ: ..., huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2018, Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội và Công ty cổ phần thương mại – Địa chỉ: ..., huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (gọi tắt là: Công ty T) ký hợp đồng thi công tuyến đường 48 từ Khu trung tâm hành chính huyện Mê Linh đi thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, Hà Nội do UBND huyện Mê Linh làm chủ đầu tư. Ngày 16/5/2019, Công ty T ký hợp đồng với ông Trần Đình Tư, SN: 1964; trú tại: Thôn An Định, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội thi công hạng mục lắp đặt thiết bị chiếu sáng tại tuyến đường 48.

Đầu tháng 8/2019, ông Tư thuê Phạm Văn T, SN: 1962 ở thôn ..., huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (là thợ điện tự do) thi công lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng tại tuyến đường 48 với giá thỏa thuận 700.000đ/01 người/01 ngày công. Sau đó, T rủ Nguyễn Văn K, SN: 1990 ở ..., huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đi làm cùng. Vật tư để thi

công do Công ty T cung cấp, nhiệm vụ của T và K là lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường 48. Đến ngày 28/8/2019, T và K lắp đặt hệ thống điện công trình xong, sau đó bàn giao lại cho ông Tư và ông Tư đã bàn giao lại cho Công ty T. Tuy nhiên, sau khi lắp đặt xong hệ thống điện chiếu sáng thì ông Tư chưa thanh toán tiền công cho T và K ngay mà hẹn mấy ngày sau sẽ trả tiền công cho T và K. Những ngày sau đó, T gọi điện cho ông T để yêu cầu thanh toán tiền công nhưng không liên lạc được.

Bức xúc việc ông T trốn tránh không thanh toán tiền công cho mình nên tối ngày 20/9/2019, T gọi điện rủ K đi tháo trộm tủ điện và dây cáp điện đã lắp đặt ở tuyến đường 48 để mang bán lấy tiền bù vào tiền công, K đồng ý. Do biết trước đó ông Tư còn nợ K, SN: 1977 ở thôn Đa Hội, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tiền công chưa trả nên T gọi điện rủ Kát đi tìm Tư đòi tiền công, Kát đồng ý.

Khoảng 8h00' ngày 21/9/2019, T, K và Kát gặp nhau tại cầu Thống Nhất thuộc xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội sau đó cùng đi đến đầu đường 48 thuộc thôn Yên Vinh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội. Tại đây, T nói cho Kát biết là sẽ lấy trộm tủ điện và dây cáp điện trên công trình mà anh Tư nhận thi công để bán lấy tiền bù lại tiền công mà anh Tư chưa trả thì Kát đồng ý. Lúc này, T, Kát và K quan sát thấy cầu chì điện của tuyến đường 48 vẫn trong tình trạng đóng nên hệ thống điện trên tuyến đường 48 không có điện. T dùng cờ lê 24 mang theo từ trước để tháo tủ điện kỹ thuật, K dùng kìm cắt dây cáp điện nối từ hộp tủ điện đến cầu chì sau đó Kát kéo dây cáp điện từ ống luồn dưới đất lên rồi K quấn dây cáp điện này thành 02 cuộn cáp. Sau khi trộm cắp được tài sản, K điều khiển xe mô tô Honda Dream BKS 29S6-456.21 chở tủ điện, Kát điều khiển xe mô tô Honda BKS 29Z8-1355 chở 02 cuộn dây cáp điện, T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 30Z7-5725 đi sau Kát và K. Khi về đến nhà T ở ..., huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì T, K và K để hộp tủ điện ở sân còn 02 cuộn dây cáp điện cất trong nhà T. Đến khoảng 18h cùng ngày, do sợ bị mọi người phát hiện nên T chở chiếc tủ điện trộm cắp được đến nhà bố đẻ là ông Phạm Văn Thông, SN: 1933 ở thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn cất giấu. T, K và K thống nhất sau khi tiêu thụ được số tài sản trộm cắp được sẽ ăn chia sau. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, Công ty Tiên Phong đã có đơn trình báo cơ quan Công an. Tại Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mê Linh, Phạm Văn T, Nguyễn Văn K và K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- *Vật chứng vụ án:*

Ngày 30/9/2019, Phạm Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 30Z7 – 5725, số khung: RLHJC4315AY016611,

số máy: JC43E1222425; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu xanh đen, số Imei1: 357217057902081, Imei2: 357217058217083, bên trong lắp sim số: 0984.709.749; 01 cuộn dây cáp điện màu đen, dài 12,3m, nhãn hiệu CADI-GOLD; 01 cuộn dây cáp điện màu đen, dài 44,5m, nhãn hiệu CADI-SUN; 01 tủ điện điều khiển đèn chiếu sáng màu trắng, kích thước 37cm x 60cm x 100cm; 01 (một) chiếc kim sắt, có chuôi màu đen, dài khoảng 23,5cm và 01 chiếc Cờ lê 24, màu bạc, nhãn hiệu CHROME VANADIUM, dài khoảng 27,5cm.

Ngày 01/10/2019, K giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen - xám, BKS: 29Z8 - 1355, số khung: 020926, số máy: 1539677; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J3 Pro, màu đen, số Imei1: 358868083286607, Imei2: 358869083286605, bên trong lắp sim số: 0986570563. Nguyễn Văn K giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29S6 - 456.21, số khung: 0808AY389521, số máy: HA08E1689095; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 013209008677967, bên trong lắp sim số: 0977719795.

- Tại Biên bản định giá tài sản số 104/BB-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mê Linh kết luận:

+ 01 tủ điện điều khiển đèn chiếu sáng màu trắng trị giá: **14.000.000đ**;

+ 01 cuộn dây cáp điện, màu đen dài 12,3m, nhãn hiệu CADI-GOLDCABLE loại 0,6/1KV CU/XLPE/PVC 3C x 25 + 1C x 16, màu đen, đã qua sử dụng: **2.583.000đ**;

+ 01 cuộn dây cáp điện, màu đen dài 44,5m, nhãn hiệu CADI-SUN loại 0,6/1KV CU/XLPE/PVC- CX 3C x 16 + 1C x 10, màu đen, đã qua sử dụng: **6.675.000đ**; thuế VAT 10%: **2.325.800đ**.

Tổng giá trị tài sản là: 25.583.800 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Công ty cổ phần thương mại và phát triển xây dựng T, gồm: 01 tủ điện điều khiển đèn chiếu sáng màu trắng, ; 01 cuộn dây cáp điện, màu đen dài 12,3m, nhãn hiệu CADI-GOLDCABLE; 01 cuộn dây cáp điện, màu đen dài 44,5m, nhãn hiệu CADI-SUN. Sau khi nhận lại tài sản, Công ty không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với 03 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 30Z7 - 5725; xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29S6 - 456.21, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen - xám, BKS: 29Z8-1355 do các bị cáo đi mượn, chủ sở hữu hợp pháp không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 25/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà S, chị T và chị N.

Đối với ông Phạm Văn Thông, SN: 1933 ở thôn Thanh Nhân, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn là chủ nhà nơi Phạm Văn T cất giấu chiếc tủ điện trộm cắp được, quá trình điều tra xác định, ông Thông không biết việc T trộm cắp tài sản và cất giấu tài sản trộm cắp được tại nhà của mình, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn T, Nguyễn Văn K và K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Phạm Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 10/10/2019.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo K mỗi bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi tư*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/5/2020 bị cáo Phạm Văn T kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/9/2019, tại tuyến đường 48 thuộc địa bàn xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, các bị cáo T, K và K đã có hành vi trộm cắp

01 tủ điện điều khiển đèn chiếu sáng màu trắng, kích thước 37cm x 60cm x 100cm; 01 cuộn dây cáp điện, màu đen dài 12,3m, nhãn hiệu CADI-GOLDCABLE loại 0,6/1KV CU/XLPE/PVC 3C x 25 + 1C x 16, màu đen; 01 cuộn dây cáp điện, màu đen dài 44,5m, nhãn hiệu CADI-SUN loại 0,6/1KV CU/XLPE/PVC- CX 3C x 16 + 1C x 10, màu đen của Công ty cổ phần thương mại và phát triển xây dựng Ti. Tổng giá trị tài sản theo Biên bản định giá tài sản số 104/BB-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mê Linh là **25.583.800 đồng**.

Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả, đại diện bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm số 21/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội phạt bị cáo Phạm Văn T 15 tháng tù cũng như phân hóa vai trò đồng phạm và cá thể hóa trách nhiệm hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội trên, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú có xác nhận của UBND xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình, đơn đề nghị có xác nhận của UBND xã nơi cư trú bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, con nhỏ gia đình có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang điều trị bệnh Lao phổi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cấp phúc thẩm cũng xem xét nguyên nhân phạm tội đồng thời xem xét nhận thấy

bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, UBND xã nơi cư trú xác nhận tại nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước nên không cần thiết phải cách ly xã hội, áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa án bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

2.Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn T.

Phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/8/2020.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. Sóc Sơn;
- UBND xã Thanh Xuân, H Sóc Sơn.
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY